

GIỚI THIỆU NHẠC BÌNH CA

Contents

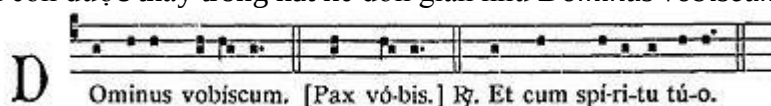
GIỚI THIỆU NHẠC BÌNH CA	1
Nguồn gốc.....	2
Bản văn nhạc Bình ca	2
Tiết tấu	3
Giai điệu.....	3
Những giai điệu cổ xưa	3
Bài hát âm tiết	4
Bài hát ngâm nga.....	4
Ký hiệu Bình ca	4
Liên Nốt.....	5
Tiểu nốt.....	6
Các một nhạc Bình ca	7
Thang âm Bình ca Gregorian	7
Âm giai Bình ca Gregorian	7
Tính chất âm giai.....	11
Hình thể nhạc bình ca	12
Phần riêng lễ.....	12
Phần thường lễ.....	12
Giờ kinh phụng vụ.....	12
Bảng đối chiếu một số thuật ngữ.....	12
Thánh vịnh Bình ca.....	13
Cung thứ nhất.....	13
Cung thứ hai	14
Cung thứ ba	14
Cung thứ tư.....	14
Cung thứ năm.....	15
Cung thứ sáu.....	15
Cung thứ bảy	15
Cung thứ tám.....	16
Phân tích.....	16
Tròn cú và bán cú	16
Khởi điệu cho tám cung.....	17
Trung đoạn.....	17
Công thức chấm dứt.....	18
Khái quát 8 cung Thánh vịnh	19
Ví dụ minh họa	21
Chương trình chép nốt nhạc Bình ca	23
Tổng quan.....	23
Thiết kế.....	23
Nhập nốt	24
Dàn trang.....	24
Xuất tập tin.....	24

Nguồn gốc

Bình ca Gregorian là Cung nhạc lâu đời nhất hiện vẫn được sử dụng ở Tây Âu. Nhạc phụng vụ Ki tô giáo có nguồn gốc từ âm nhạc phụng vụ Do Thái, Hy Lạp và dùng tiếng La Tinh. Khi hội thánh đầu tiên được tự do ra khỏi các hầm mộ sau khi Hoàng đế Constantine đã ban hành quyền tự do tôn giáo vào năm 313, điều này đưa đến thuận lợi lớn cho các Cung thờ phượng. Các nhà thờ Ki tô giáo đã tuyên bố Công giáo là quốc giáo của Đế chế La Mã năm 391, và xướng viên chuyên nghiệp đã giúp cho các giai điệu tôn giáo lan rộng ra khắp các nhà thờ mới. Đến thế kỷ thứ 5 và thứ 6, một truyền thống truyền khẩu đã được xây dựng trong khu vực phụng vụ riêng biệt. Vì vậy, truyền thống La Mã khác hẳn với các hệ thống Beneventan hoặc Ambrosian. Các hệ thống khác là những nghi thức Gallican, Celtic và Mozarabic. Giáo hoàng Gregory I (590-604) đã sang định các văn bản đó đã được sử dụng trên toàn đế chế. Ngài đã không đụng chạm vào các giai điệu, nhưng tên của ngài vẫn sẽ luôn luôn được kết nối với âm nhạc.

Bản văn nhạc Bình ca

Nói về Bình ca La Tinh, tức là nói về bản văn. Thực chất của nó là bản văn phụng vụ được đọc to lên. Khi các giáo đoàn bắt đầu phát triển, các văn bản đã được hát ngâm (hát theo một cung điệu). Điều này đã nâng cao cho giọng đọc, nhưng hát ngâm vẫn còn khá đơn điệu và nhàm chán. Để giải quyết việc này, các xướng viên đã sáng tạo hơn khi nhấn giọng: trên các âm tiết, nơi nào cần nhấn giọng, họ hát một nốt cao hơn. Hoặc họ hạ thấp nốt cuối cùng, cũng giống như ngữ điệu của bạn giảm xuống ở cuối câu. Kỹ thuật này vẫn còn được thấy trong hát kể đơn giản như *Dóminus vobíscum. Et cum spíritu tuo.*



Các xướng viên đã nhanh chóng phát triển một loạt các hoa mỹ. Âm tiết quan trọng có một cái gì đó 'phụ trợ', kết thúc câu – giai kết – các nốt có xu hướng đi xuống, để làm cho giai điệu 'đi về' đến một điểm nghỉ ngơi. Những cấu trúc 'nguyên thủy' dễ thương vẫn có thể được tìm thấy trong các bài đọc (Thư gửi tín hữu và Tin mừng), lời mở đầu, kinh Lạy Cha, các kinh nguyện và tất nhiên trong nhiều đôi ca của Giờ kinh Phụng vụ.

Nhưng người ta vẫn đòi hỏi nhiều hơn, và các xướng viên muốn mang đến cho cộng đoàn của họ những gì họ có thể làm được. Dần dần, các cung ngâm đơn giản phát triển thành những giai điệu phức tạp. Một số vẫn đã lên đến hai mươi nốt, và đã được gọi là melisma (ND – ngâm nga). Tất nhiên, điều này làm phong phú kho tàng âm nhạc và chỉ dành cho những giọng ca được đào tạo.

Bỏ qua những phát triển lướt giọng và các nốt nhấn nhá chúng ta có thể gặp phải khi hát Bình ca Gregorian, cơ sở thực sự của nó tất cả vẫn là văn bản. Các ưu tiên chính của bất kỳ xướng viên hoặc ca đoàn là phải luôn luôn được rõ ràng và dễ hiểu. Từ, câu và chỉ câu phải được hát theo cách đó. Đây là một tính chất điển hình của Bình ca Gregorian: cho đến âm nhạc thời Phục hưng, ví dụ, âm nhạc mới được đặt nặng hơn so với ca từ, lúc đó nhạc không lời mới được biên soạn.

'Quy luật' rõ ràng này đưa đến vài hình thể quan trọng trong thực hành. Bình ca Gregorian gắn bó chặt chẽ với bản văn La Tinh. Có một số bản văn Hy Lạp trong phần thường lễ (*Kyrie eleison* đương nhiên, cũng như *Hagios o Theos* (Thánh Thần của Chúa) trong *Improperia* (đôi ca và đáp ca) ngày Thứ Sáu Tuần Thánh) nhưng nói chung, ngôn ngữ chính thức là tiếng La Tinh. Văn bản La Tinh, đó là: các biến thể của ngôn ngữ thời Trung cổ có hơi khác so với phiên bản cổ điển (chủ yếu là trong lĩnh vực phát âm). Do tầm quan trọng của văn bản, các xướng viên phải hiểu nó cho thấu đáo.

Bình ca Gregorian được hát a capella, không có nhạc đệm (kể cả với một đại phong cầm). Quy luật này không phải luôn luôn như vậy, tuy nhiên giáo đoàn không có những kỹ năng và nền tảng âm nhạc cần thiết, nhưng ca đoàn nên cố gắng hát a capella. Một tính năng của Bình ca Gregorian chant trong thực tế đó là 'đơn âm': chỉ có một nốt mỗi lúc (ND - không có bè). Điều này cũng có nghĩa là nó không thể được hát kép quãng tám, tức là không dùng ca đoàn hỗn hợp, mặc dù không phải ai cũng đồng ý về điều này. Cả hai giới đã có cùng một khả năng âm nhạc, tất nhiên, nhưng nên sử dụng nó một cách riêng biệt. Các lựa chọn về sau là phải có giọng nam và giọng nữ thay nhau (ví dụ trong một bài Thánh vịnh).

Vì vậy, tóm lại: nền tảng cho bất kỳ đối ca Gregorian nằm trong văn bản của nó. Do đó, sự hiểu biết các văn bản và các liên kết giữa các câu và thành phần là căn bản. Chỉ sau này âm nhạc mới có ý nghĩa riêng tự thân của nó.

Tiết tấu

Bình ca Gregorian khác với âm nhạc đương đại ở một số tính chất, nhưng rõ ràng nhất là tiết tấu của nó. Nhạc Bình ca có một cấu trúc tiết tấu tự do, trái với quan niệm ô nhịp '*metrum*', chia nhạc thành các đơn vị của thời gian bằng nhau. Nguyên tắc *metrum* này, có thể được tìm thấy trong mọi thể loại nhạc chúng ta biết ngày nay, bất kể cho dù đó là rock, cổ điển và nhạc jazz. Nguồn gốc của nó nằm trong kỷ nguyên của âm sắc, cụ thể hơn trong các vấn đề các nhà soạn nhạc đa âm phải đối đầu: nếu một nhóm các xướng viên hoặc nhạc công cùng diễn tấu một câu nhạc, họ phải bắt đầu và kết thúc cùng một lúc và điều tấu đồng loạt với nhau. Cách duy nhất để có thể diễn được như vậy: các nốt phải có trường độ. Tổng của tất cả các nốt trong một nhịp sẽ bằng với nhưng nhịp kế tiếp. Đó là nguyên tắc căn bản trong các bản motet của Ockeghem, các bản giao hưởng của Beethoven và các ca khúc của Spice Girls ...

Như chúng ta đã biết, Bình ca Gregorian không có *metrum*, chỉ có tiết tấu, mà bạn có thể mô tả như là một chuyển hành làn sóng tự nhiên, phần nào giống như thủy triều. Bạn có thể dự đoán rằng mực nước sẽ tăng, nhưng mỗi lần sóng là khác nhau, một số nhanh hơn, một số chậm, một số cao hơn. Các mô hình tiết tấu Gregorian khi nhiều khi ít: có vẻ như bình thường nhưng bên trong nó rất đa dạng và tự do. Điều này chủ yếu là do khía cạnh *đơn điệu*, mà các xướng viên được tự do diễn tả mỗi từ ngữ ứng với một phách. Đó là điều thú vị về Bình ca Gregorian.

Trong thực tế, khả năng nắm bắt các nốt vuông của bạn không phải là khó khăn trong Bình ca Gregory. Tiết tấu thì có đôi chút phức tạp hơn. Mỗi phần có vấn đề đúng tiết tấu của nó, dựa trên mô hình phát biểu tự nhiên của văn bản. Đó là lý do tại sao các dấu luôn được chỉ ra trong cuốn sách hát. Độ căng được xây dựng hướng về dấu nhấn và giảm đi sau đó. Ở một mức độ cao hơn, có mô hình chung của toàn bộ câu văn và các thành phần của nó. Tất cả những yếu tố này kết hợp thành một tổ hợp vô cùng phức tạp của tiết tấu, hỗ trợ nhau và cuối cùng xác định *hình thể* của bài ca như một tổng thể.

Vào của thời kỳ hoàng kim của Bình ca Gregorian, xướng viên không chỉ biết hát giai điệu cho có tâm hồn, họ cũng đã chọn những chi tiết tiết tấu tinh tế từ thế hệ trước. Khi phân tích các tác phẩm trong khoảng thế kỷ thứ 10, các tu sĩ đã tìm cách ghi lại nốt nhạc và lưu truyền cho các thế hệ tương lai. Mặc dù hệ thống liên nốt còn khiếm khuyết, nhất là khi nó liên quan đến ký hiệu mô tả cao độ và giai điệu, khía cạnh tiết tấu của nó cũng đã khá là tinh tế. Các Liên nốt (Neumes) đã được coi là một loại mật mã không thể khám phá trong nhiều thế kỷ, đó là một trong những nguyên nhân cho sự mai một của nó.

Nhưng trong khoảng một thế kỷ nay, chúng tôi đã được hiểu bí mật, chủ yếu là nhờ vào các học giả tại Solesmes. Kiến thức đó cho phép chúng tôi khôi phục lại tiết tấu gốc của Bình ca Gregorian, và để cuối cùng bỏ kỹ thuật chọn-một-nốt-và-làm-cái-gì-đó-với-nó đã được rất phổ biến trong lĩnh vực cổ ca Gregorian. Cuối cùng, nó đang trở thành âm nhạc một lần nữa.

Giai điệu

Những giai điệu cổ xưa

Thuật ngữ *giai điệu* cũng có thể rất tốt khi chúng ta thảo luận về các Cung cổ nhất của Bình ca Gregorian. Người xướng viên chỉ hát văn bản trên một âm duy nhất, rõ ràng nhất có thể. Cấu trúc 'đơn điệu' này sau đó được tinh chỉnh bằng cách thêm nốt nhạc trên dấu nhấn của từ. Những nốt phụ, cao hơn hoặc thấp hơn, tùy thuộc vào chức năng trong câu: các âm tiết cuối đoạn sẽ được hát bằng một nốt thấp hơn, cho thấy sự kết thúc của câu theo cú pháp và âm nhạc. Những giai điệu ban đầu bao gồm tối đa 2-3 nốt khác nhau. Nhưng theo đà phát triển của âm nhạc, kết quả là nhạc mục chúng ta biết ngày hôm nay. Trong nhạc mục này, chúng tôi phân biệt giữa hát theo âm tiết và hát ngâm nga.

Bài hát âm tiết

Những bài hát âm tiết (*Syllabic antiphons* – Đối ca âm tiết) chỉ có một nốt hoặc một liên nốt (nhóm nhỏ các nốt) trên mỗi âm tiết (vần). Các bài đọc và lời cầu nguyện giáo dân là những ví dụ tốt, như là *Pater noster* (Kính Lạy Cha). Các bộ bài hát âm tiết cũng bao gồm các cung Kinh tiền tụng và đa số các đối ca trong Giờ kinh Phụng vụ.

Ví dụ Việt ngữ:

Bài hát ngâm nga



Bài hát ngâm nga (*Melismatic antiphons* – Đối ca), ngược lại, là những bài hát thực sự với chuỗi dài các nốt cho một âm tiết. Ví dụ, Kyrie (Kính thương xót). Chữ e thứ nhất ngân qua 13 nốt, chữ e thứ nhì 9 nốt. Và đây là những ngân nga vẫn còn khá khiêm tốn so với Alleluias và Thánh vịnh Đáp ca mà xướng viên phải ngâm vô kể các nốt. Một ví dụ điển hình là phần lớn các Responsoria trong Giờ kinh Phụng vụ của Matins.

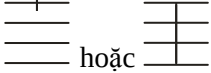
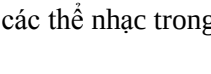
Ví dụ Việt ngữ: Philip – Hoàng Kim 133

Ký hiệu Bình ca

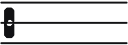
Đây là sự mô tả các nốt nhạc Bình Ca Gregorian, nhờ đó mà bất cứ ai cũng có thể đọc và hát được.

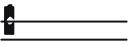
Nhạc Bình Ca được viết bằng các “Liên nốt” **neume**, mỗi nốt ứng với một vần.

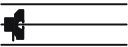
Bình Ca Gregorian không có số nhịp gì cả, nó chỉ các những nhóm tiết tấu gồm 2 hoặc 3 nốt.

Vạch nhịp phân chia các câu nhạc và có thể cho phép nghỉ một chút để lấy hơi, giống như  hoặc  Bài ca không có hoá bộ (khoác nhạc & dấu hoá), nhưng có các thể (modes) (tương tự như các thể nhạc trong âm nhạc hiện đại).

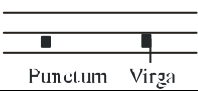
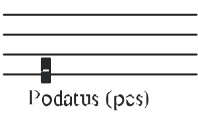
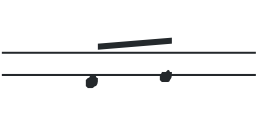
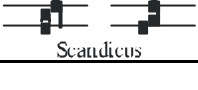
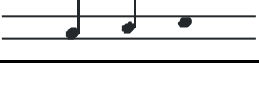
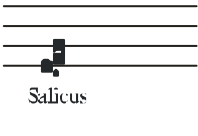
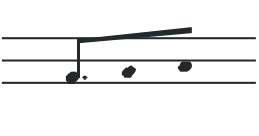
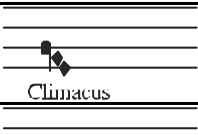
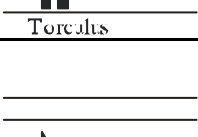
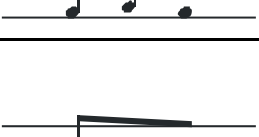
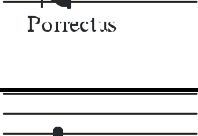
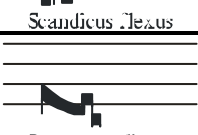
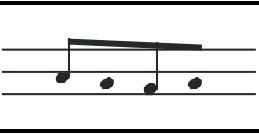
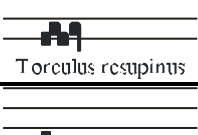
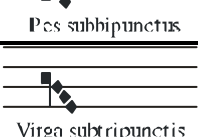
Bài ca được viết trên khuông nhạc có 4 dòng kẻ, thay vì khuông nhạc 5 dòng hiện nay.

Ký hiệu  định vị nốt Do trên khuông nhạc. Đó là dòng thứ ba từ dưới đếm lên, vì vậy các dòng sẽ là F-A-C-E.

Ký hiệu  nghĩa là nốt Do nằm trên dòng kẻ trên cùng, cho nên các dòng sẽ là D-F-A-C.

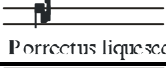
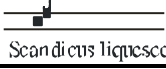
Ký hiệu  là khoá Fa và định vị nốt Fa trên khuông nhạc. Ở đây, nốt Do nằm trên dòng kẻ thấp nhất.

Liên Nốt

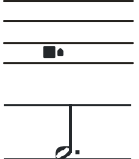
	Punctum: Đây là một nốt nhạc đơn Virga: Nốt này tương tự với một punctum.	
	Podatus (pes) Khi một nốt được viết bên trên một nốt khác như thế này, thì hát nốt dưới trước, rồi luyện lên nốt trên.	
	Clivis (flexa) Khi nốt cao đi trước, nó được viết thành Clivis.	
	Scandicus Có ba nốt (hoặc nhiều hơn) luyện lên.	
	Salicus Có ba nốt (hoặc nhiều hơn) luyện lên, nhưng nốt chính giữa có một vạch nhỏ đi theo (vertical episema): nốt này ngân ra một tí.	
	Climacus Có ba nốt (hoặc nhiều hơn) luyện xuống.	
	Torculus (pes flexus) Ba nốt thêu (luyện lên rồi luyện xuống).	
	Porrectus (flexus resupinus) Nốt cao, nốt thấp, nốt trung (Cung giống nốt thoát trong hoà âm). Vạch đức khởi sự từ nốt thứ nhất và sổ xuống đến hết nốt ở giữa.	
	Scandicus flexus Bắt nốt, luyện lên rồi đáp xuống.	
	Porrectus flexus Một liên nốt porrectus được thêm một nốt thấp nằm ở cuối.	
	Climacus resupinus Chuyển động ngược chiều với scandicus flexus.	
	Torculus resupinus Thấp – cao – thấp - cao.	
	Pes subbipunctus Một nốt luyện lên, hai nốt luyện xuống.	
	Virga subtripunctis Dãy bốn nốt, luyện xuống.	
	Virga praetripunctis Dãy bốn nốt, luyện lên.	

Tiểu Nốt

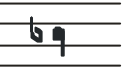
(Liquescent Neumes)

	Epiphonus (liquescent podatus) Những nốt nhỏ không tính nhịp vì nó để hát cho những âm vần phức tạp.	
	Cephalicus (liquescent flexa) Liên nốt liquescent giống như thế này, Nốt cao đi <i>trước</i> nốt thấp!	
	Pinnosa (liquescent torculus) Giống như vậy, Nốt cao nhất đi <i>trước</i> nốt thấp sau cùng.	
	Porrectus liquescent Nốt nhỏ luôn luôn đi sau cùng.	
	Scandicus liquescent Nốt nhỏ là nốt cao nhất.	
	Quilisma Đây là dấu răng cưa nằm ở giữa. Nốt thứ nhất ngân ra dài hơn nốt ở giữa một tí.	

Có vài cách để diễn tả nốt ngân dài

Cách thứ nhất là thêm một dấu chấm (punctum-mora) đi theo sau hình nốt. Nó tương đương với nốt có dấu chấm trong âm nhạc hiện đại.	
Cách thứ nhì để diễn tả nốt ngân dài là đặt nhiều nốt giống nhau cho cùng một vần. Nó được gọi là repurcussive neume	
Dấu gạch ngang (episema) bên trên liên nốt có nghĩa là hoãn lại như ký hiệu <i>rit.</i> trong âm nhạc hiện đại.	
Dấu vạch dọc (episema) nằm bên dưới một nốt có nghĩa là nhấn nhẹ giống như dấu nhấn.	

Có một dấu hoá được dùng trong nốt nhạc Bình Ca:

	Tương đương với dấu Bb trong âm nhạc hiện đại.	
---	--	--

Tại cuối mỗi dòng nhạc có một ký hiệu nốt nhỏ được viết để báo trước nốt nhạc ở đầu dòng nhạc kế tiếp

custos	
---------------	---

Và đó là cách đọc nốt nhạc Bình Ca Gregorian!

Nguồn bài: [<http://rickmk.com/Chant/index.html>]

Thể nhạc nhà thờ của một bài hát thực sự được xác định bởi vị trí của bán cung ở âm giai cụ thể. âm giai đó được xác định bởi gọi là các Nốt Tận (**finalis**) (nốt nhạc cuối cùng của bài hát, được tô **màu đỏ** trên biểu đồ). Hầu hết các bài hát có các nốt Nốt Tận là re, mi, fa hoặc sol. Yếu tố thứ hai là **giọng nam cao**, cung kẻ (còn gọi là át âm, được tô **màu xanh** trên biểu đồ). Giai điệu của một bài hát được xác định bởi lực ‘căng’ (**tension**) giữa hai ‘cực’ (**poles**). Điều đó nghe có vẻ hơi lý thuyết, nhưng vị trí của các bán cung giữa *Nốt Tận* và *cung kẻ* có tầm quan trọng sống còn đối với các tính chất cụ thể trong các Mốt (mode) khác nhau. Chỉ cần cố gắng và chú ý đến nó khi nghe nhạc Bình ca Gregorian, và bạn sẽ sớm tự nhận ra những Mốt của nó.

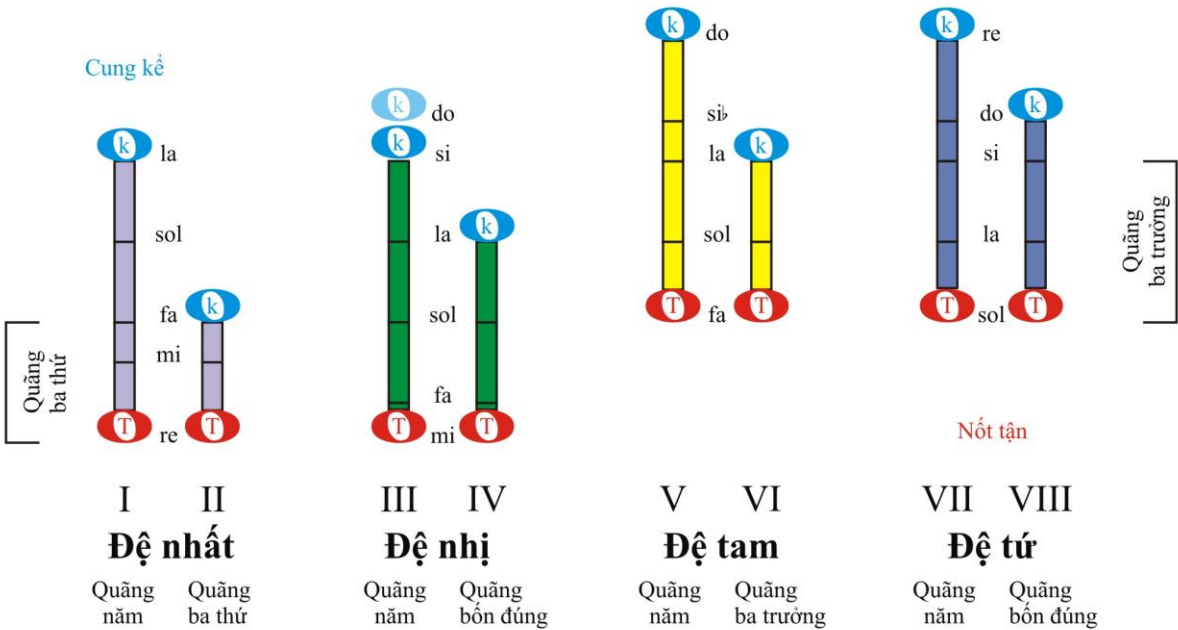
Các Mốt truyền thống được chia thành bốn cặp, mỗi thể trong số đó bao gồm một hình thái *chính cách* (**authentic**) và một hình thái *biến cách* (**plagal**) tương ứng. Đây là các nhóm đó:

Cung	Nốt Tận	Thể nhà thờ	Tên La tinh
Đệ nhất	RE	I và II	Protus
Đệ nhị	MI	III và IV	Deuterus
Đệ tam	FA	V và VI	Tritus
Đệ tứ	SOL	VII và VIII	Tetrardus

Như chúng tôi đã nói trước, sự phân chia này chủ yếu là theo một truyền thống, ấn định sau khi có những biến thể đã ít nhiều dựa vào kiểu mẫu gần đây nhất. Vì vậy, chắc chắn, không phải mỗi bài hát có thể được phân loại theo hệ thống này kiểu cứng nhắc, và có thể có người thích nghi với một biểu đồ nào đó để thành lập nên một âm điệu 'đặc biệt' với nốt nhạc ở đây hoặc ở kia. Đó là chủ yếu là do thực tế là chỉ có hai nốt của toàn bộ bài hát được xem xét: các Nốt Tận và cung kẻ. Một Nốt Tận-RE với một câu thánh vịnh với cung kẻ ở giọng LA là theo Cung Đệ nhất thể I, trong khi một Nốt Tận-MI với cung kẻ LA có nghĩa là một Đệ nhị thể IV, bất kể những phát triển giai điệu của bài hát như thế nào.

Để nhận diện các âm giai theo quan điểm trường thứ, biểu đồ được sắp xếp lại như sau:

Biểu đồ 2: Âm giai Latin (so sánh trường thứ)



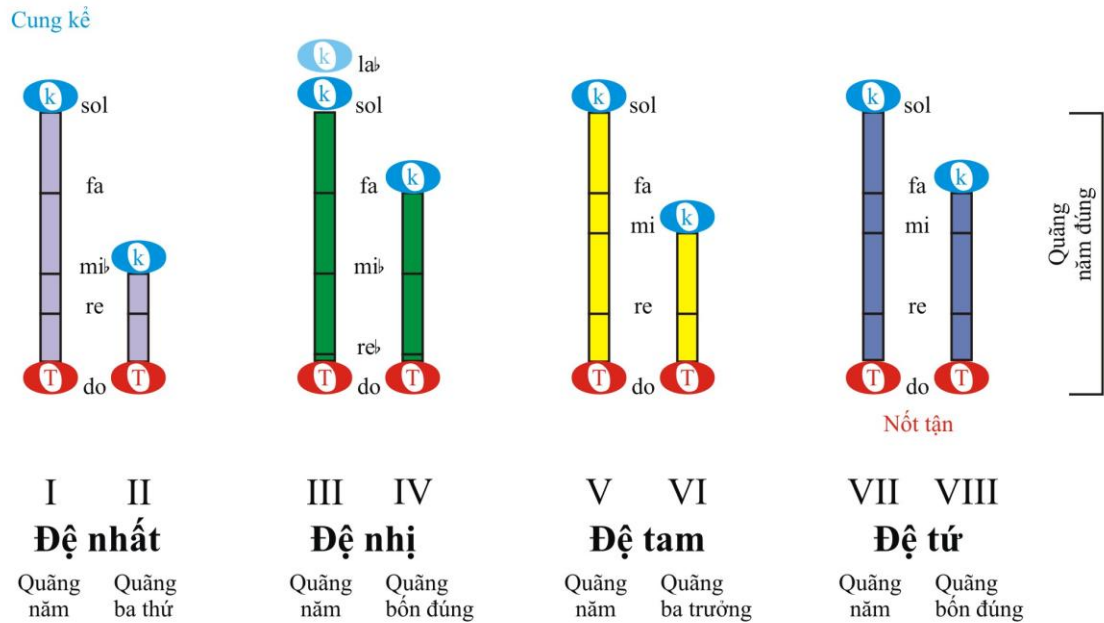
Trong đó, “k” là cung kẻ; “t” là nốt tận.

Nhận xét:

- Bốn âm giai đầu được xếp vào loại âm giai thứ vì có tồn tại quãng 3 thứ.
- Bốn âm giai sau được xếp vào loại âm giai trưởng vì có tồn tại quãng 3 trưởng.
- Hai âm giai Đệ nhị (Phrygian) có tồn tại quãng 2 thứ (mi-fa).
- Âm giai thứ VII có cấu trúc giống âm giai thứ V.

Từ biểu đồ trên, có thể quy nốt tận về chung gốc để có thể so sánh các âm giai:

Biểu đồ 3: Âm giai Latin (quy về chung nốt tận)



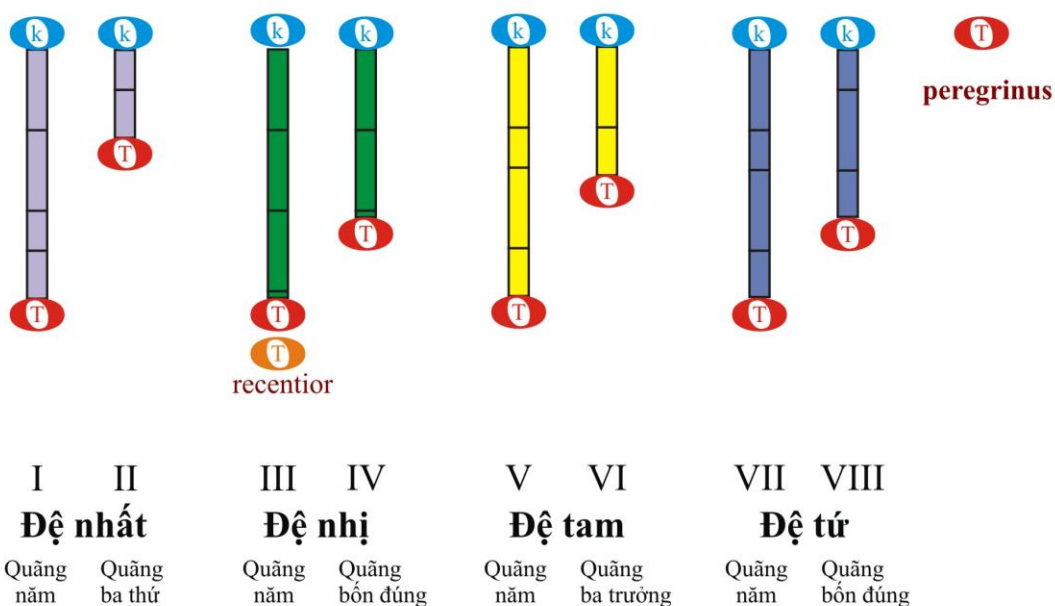
Nhận xét:

Hầu hết các bài hát của Giờ kinh Phụng vụ có thói quen đặc thù và không tương hợp với hệ thống “bát âm” (octo-echos - tiếng Hy Lạp nghĩa là ‘tám nốt’). Vì vậy, ví dụ các bài hát kết thúc tại MI nhưng cung kẻ tại DO! Vì vậy, các học giả đã cố gắng thực hiện một vài điều chỉnh trong hệ thống của họ. Các Đối ca Chiêm niệm (Monasticum Antiphonale) (có chứa các Thánh vịnh và một số đối ca ngắn dùng để cầu nguyện) cho thấy các phương thức sau đây:

Cung	Cung bậc nhà thờ	Nốt Tận	Cung kẻ	Tên La Tinh	Tính chất
Đệ nhất chính cách	I	re	la	Protus authenticus	SOLEMMIS
Đệ nhất biến cách	II	re	fa	Protus plagalis	GRAVIS
Đệ nhị chính cách	III	mi	si	Deuterus authenticus	
Cung dịch chỉnh	III	mi	do	Tonus recentior	IMMENSUS
Đệ nhị biến cách	IV	mi	la	Deuterus plagalis	MYSTICUS
Cung thay thế	IV	la	re	Tonus alteratus	
Đệ tam chính cách	V	fa	do	Tritus authenticus	LAETUS
Đệ tam biến cách	VI	fa	la	Tritus plagalis	SERENUS
Đệ tứ chính cách	VII	sol	re	Tetrardus authenticus	CANORUS
Đệ tứ biến cách	VIII	sol	do	Tetrardus plagalis	DULCISONUS
Cung hành hương	--	sol	la + sol	Tonus peregrinus	
Cung bất thường	--	la	la	Tonus irregularis	
Cung trực tiếp	--	do	do	Tonus in directum	

Có thể xếp biểu đồ lại lần nữa với chuẩn là cung kẻ:

Biểu đồ 4: Âm giai Latin (quy về chung cung kẻ)



Nhận xét:

- Hầu hết các nốt tận đều thấp hơn cung kẻ.
- Vài cung ngoại lệ có nốt tận bằng với cung kẻ.

Tham khảo trang Web: <http://www.schuyesmans.be/gregoriaans/EN/ENmuziek.htm>

Tính chất âm giai

Tính chất từng âm giai Bình ca đã được Nhạc sư Anton Tiedgen mô tả là đặc tính tâm lý như sau:

1. **SOLEMMIS** (Trọng thể): Một Độ nhất Chính cách (Modus protus authenticus) có nốt Tận là RÊ, cung kẻ là LA, thể thứ, thức bổng, kết trọn.

- Tính chất : nghiêm trang, cương quyết, uy nghi, tôn nghiêm, oai vệ, đượm màu sắc đế vương. Đây là thức trọng thể nhất.

2. **GRAVIS** (Nghiêm trang): Một Độ nhị Biến cách (Modus protus plagalis) nốt Tận là dấu RÊ, cung kẻ là dấu FA, thể thứ, thức trầm, kết trọn. Thức này được đặt tên là GRAVIS.

- Tính chất : dịu ngọt, êm dịu, bình lặng, khiêm tốn và đơn sơ, thâm trầm, nghiêm trọng, thích hợp với suy tư trầm lặng. Ví dụ: Bài “Victimae paschalis”

3. **IMMENSUS** (Bao la): Một Độ tam Chính cách (Modus deuterus authenticus) có nốt tận là MI, cung kẻ là ĐÔ, thể thứ, thức bổng, kết lửng.

- Tính chất : hân hoan, bí nhiệm, giàu ấn tượng tôn giáo, thích hợp trong việc diễn tả sự vô biên, ca tụng sự bao la của Thiên Chúa cùng những mẫu nhiệm cao cả và sâu xa. Ví dụ: Nếu bài Thánh ca lượn quanh cung kẻ ĐÔ với quãng 3 thứ LA-ĐÔ, và kết bằng quãng 3 SOL-MI, lúc đó bài thánh ca gọi lên nỗi buồn thanh tịnh, thương mến. Từ cung kẻ ĐÔ trở xuống, bài thánh ca ưa kết câu ở dấu SOL và với dấu SI bình, bài thánh ca đượm vẻ hùng tráng, mạnh mẽ, diễn tả một niềm vui đậm ảm.

4. **MYSTICUS** (Huyền bí): Một Độ tứ Biến cách (Modus deuterus plagalis) có nốt tận là MI, cung kẻ là LA, thể thứ, thức trầm, kết lửng.

- Tính chất : buồn dịu, cảm xúc kín đáo, suy niệm, khiêm cung, thống hối, thích hợp để diễn tả sự huyền bí của các mẫu nhiệm. Ví dụ: Nếu bài thánh ca thường đi xuống dấu SOL-MI, lúc đó bài thánh ca gợi được một bầu không khí suy niệm tuyệt diệu, một bầu không khí siêu thoát, gạt bỏ ngoại cảnh để thu gọn vào nội tâm mà cầu nguyện, tưởng niệm.

5. **LAETUS** (Kiểu dáng đẹp): Một Độ tam Chính cách (Modus tritus authenticus) có nốt tận là FA, cung kẻ là ĐÔ, thể trưởng, thức bổng, kết trọn.

- Tính chất : hân hoan, vui tươi, cương quyết, bạo dạn, thành thực, chắc chắn; mặc dầu đôi khi nhuộm vẻ u buồn. Ví dụ: Nếu dòng ca vượn từ dưới lên như FA-LA-ĐÔ, đôi khi vượn tới dấu FÁ, và dùng dấu SI bình, thì dòng ca có vẻ bạo dạn, vui tươi. Còn khi dòng ca lượn xuống với dấu SI giáng thì trở nên mềm mại, yếu kiêu, dễ dàng gây được nỗi cảm thông.

6. **SERENUS** (Trong sáng): Một Độ tam Biến cách (Modus tritus plagalis) có nốt tận là FA, cung kẻ là LA, thể trưởng, thức trầm, kết trọn.

- Tính chất : êm dịu, kín đáo, vui thầm lặng, yên tĩnh, thanh tịnh mộc mạc nhưng rõ ràng, trong sáng, quả quyết thích hợp để diễn tả đức tin và niềm hy vọng.

7. **CANORUS** (Du dương): Một Độ tứ Chính cách (Modus tetrardus authenticus) có nốt tận là SOL, cung kẻ là RÊ, thể trưởng, thức bổng, kết lửng.

- Tính chất : vui tươi, vang lừng như chuông, bay bổng, hy vọng, sáng sủa, hoan lạc, thích hợp để diễn tả những tâm tình sung sướng, những cảnh tượng huy hoàng, những lời cầu nguyện đầy tin cậy.

8. **DULCISONUS** (Ngọt ngào): Một Độ tứ Biến cách (Modus tetrardus plagalis) có nốt tận là SOL, cung kẻ là ĐÔ, thể trưởng, thức trầm, kết lửng.

Hình thể nhạc bình ca

Phần riêng lễ

Phần riêng lễ là những bài hát có văn bản thay đổi tùy theo hoàn cảnh. Các phần chính của Phần riêng lễ là:

- Nhập lễ
- Thánh vịnh - Đáp ca
- Alleluia
- Dâng lễ
- Hiệp lễ

Phần thường lễ

Khác với phần riêng lễ, có văn bản khác nhau tùy theo hoàn cảnh, việc cử hành Thánh lễ bao gồm bài ca có văn bản cố định, không thay đổi theo từng ngày lễ.

- Kinh Thương xót
- Kinh Vinh danh
- Kinh Thánh Thánh
- Kinh Lạy Chiên Thiên Chúa

Giờ kinh phụng vụ

Có ba hình thể được dùng trong các Giờ kinh Phụng vụ:

- Đối ca
- Đáp ca
- Ca vãn

Bảng đối chiếu một số thuật ngữ

Việt	La Tinh	Pháp	Anh
Nhập lễ	Introitus	Introït	Introit
Thánh vịnh đáp ca	Graduale	Graduel	Gradual
Alleluia	Alleluia	Alléluia	Alleluia
Tụng hô Tin mừng	Tractus	Trait	Tract
Ca tiếp liên	Sequentia	Séquence	Sequence
Dâng lễ	Offertorium	Offertoire	Offertory
Hiệp lễ		Communion	Communion
Kinh Thương xót	Kyrie	Kyrie	Kyrie
Kinh Vinh danh	Gloria	Gloria	Gloria
Kinh Tin kính	Credo	Credo	Credo
Kinh Tiền tụng		Préface	Preface
Kinh Thánh thánh	Sanctus	Sanctus	Sanctus
Kinh Lạy chiên Thiên Chúa	Agnus Dei	Agnus Dei	Agnus Dei
Giải tán		Ite	Ite missa est
	Benedicamus Domino		Let us bless the Lord
RIP	Requiescat in pace	Repose en paix	Rest in peace
Đối ca	Antiphone	Antienne	Antiphon
Đáp ca	Responsum	Répons	Responsory
Kinh nguyện	Prex	Prière	Prayer
Bài đọc	Lectio	Lection	Reading or Lection
Thánh vịnh	Psalmus	Psaumes	Psalm
Ca nguyện	Canticulum / canticum	Cantique	Canticle
Ca vãn	Hymnus	Hymne	Hymn
Văn xuôi		Prose	Prose

Thánh vịnh Bình ca

Kitô giáo có thói quen hát cả Thánh Vịnh theo cách thức của Do Thái.

Cách hát này dùng Cung ngâm vịnh luân phiên giữa một xướng viên và ca đoàn hay giữa hai ca đoàn.

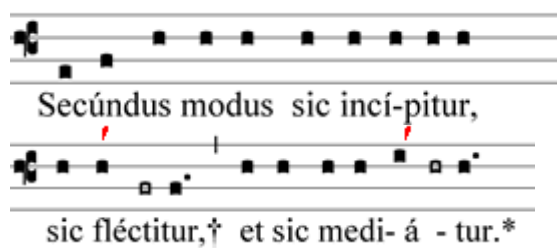
Cấu trúc của cách hát thanh thi là hát âm tiết (vần): nghĩa là với từng âm tiết của văn bản sẽ tương ứng với một âm thanh của giai điệu.

Các cung này đã được phổ dụng tại Rô ma từ tiền bán thế kỷ thứ 5.

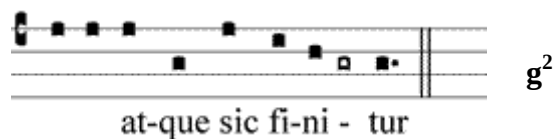
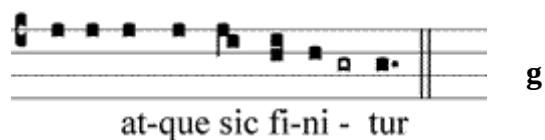
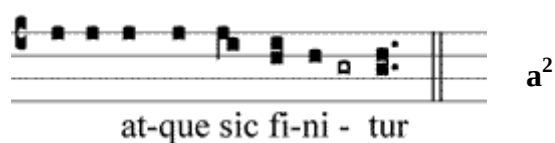
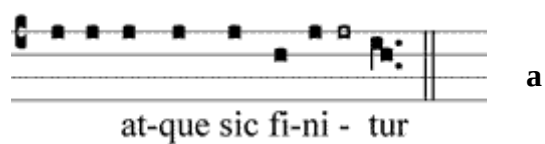
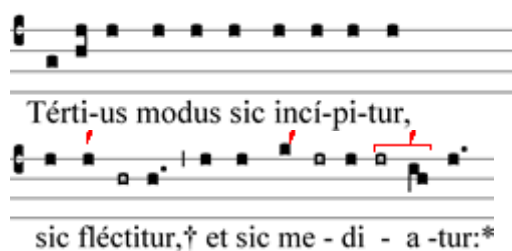
Cung thứ nhất

[illegible]

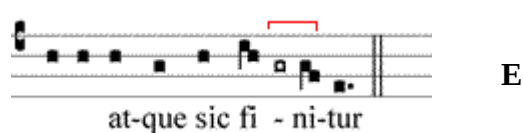
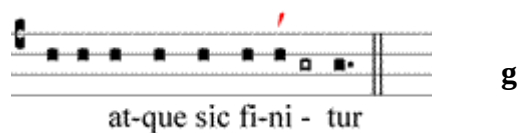
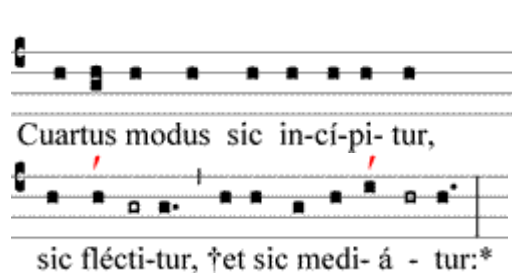
Cung thứ hai



Cung thứ ba

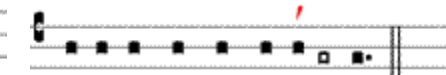


Cung thứ tư

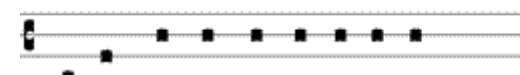
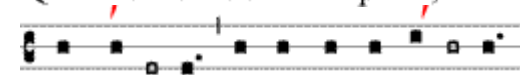


Cung thứ tư, cung kê Re

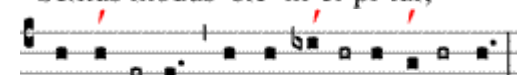
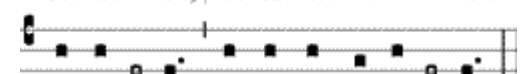
(Đây là cung thứ tư được gọi là cung "dịch giọng")

 Quar-tus modus sic in-cí-pi-tur,  at-que sic fī-ni - tur	g
 sic flécti-tur † et sic me-di-á - tur:*  at-que sic fī- ni - tur	A*

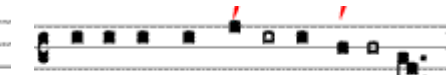
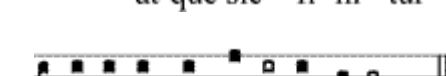
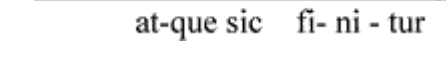
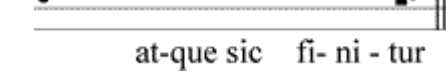
Cung thứ năm

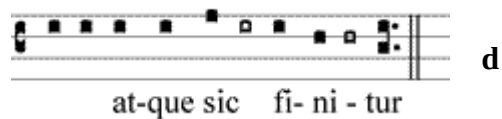
 Quin-tus modus sic in-cí-pi-tur,  at-que sic fī- ni - tur	a
 sic fléctitur † et sic me-di- á - tur:*	

Cung thứ sáu

 Sextus modus sic in-cí-pi-tur,  at-que sic fī- ni - tur	F
 sic fléctitur,† et sic me- di- á - tur:*  sic fléctitur,† et sic me-di- á - tur:*	

Cung thứ bảy

 Sép-ti-mus modus sic in-cí-pi-tur,  at-que sic fī- ni - tur	a
 sic fléctitur,† et sic me - di- á - tur: *  at-que sic fī- ni - tur	b
 at-que sic fī- ni - tur	c
 at-que sic fī- ni - tur	c ²



Cung thứ tám

Octávus modus sic in-cí-pi-tur, at-que sic fi- ni - tur

at-que sic fi- ni - tur

at-que sic fi- ni - tur

at-que sic fi- ni - tur

Cung "Hành hương"

Câu đầu tiên

Hic tonus sic incípitur sic fléctitur, †et sic medi-a - tur: * at-que sic fi-ni - tur

Hic tonus sic incípitur sic fléctitur, †et sic medi-a - tur: * at-que sic fi-ni - tur

Hic tonus sic incípitur sic fléctitur, †et sic medi-a - tur: * at-que sic fi-ni - tur

Đôi với những câu thơ khác

Giai điệu "trong directum"

Hic tonus sic incípitur, sic flécti-tur †et sic medi-á - tur: *atque sic fini - tur.

Phân tích

Tròn cú và bán cú

Thánh Vịnh bao gồm các câu tròn cú và mỗi câu tạo thành hai bán cú, tách với nhau bằng một dấu sao (*). Nếu bán cú đầu tiên có một độ dài đáng kể, nó có thêm một ngắt đoạn flexa (flexa) được chỉ thị bằng một chữ thập (†).

Ví dụ:

*Parátum cor ejus speráre trong Domino, † confirmátum ejus cor est * commovébitur donec không despíciat inimicos suos.*

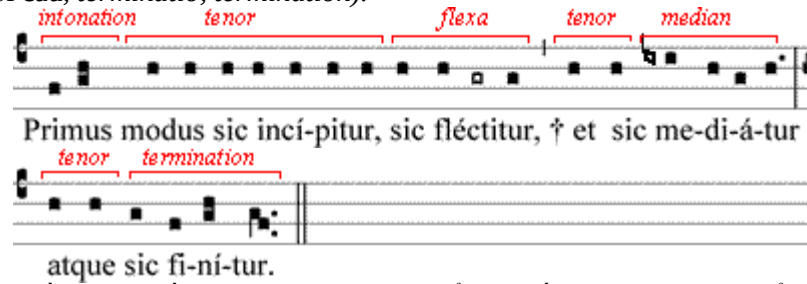
*Dixit Dóminus Domino meo: * Sede một meis dextris.*

tạo thành những công thức đặc biệt để lặp đi lặp lại trong mỗi câu. Thánh vịnh phải được hát trong cùng một "mốt" (mode) của đáp ca đi kèm.

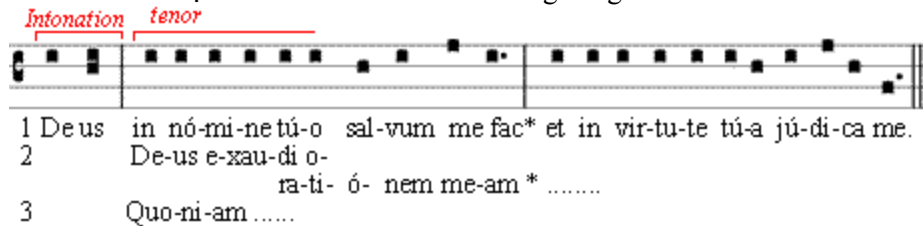
Một công thức hát thánh thi đầy đủ gồm:

- Khởi điệu (*initium, intonation*)
- Cung kẻ (*tenor* hoặc át âm)
- Giai kết, có ba loại:

- Ngắt đoạn (*flexa* trong ban cu đầu tiên),
- Trung đoạn (giữa câu, *mediatio*, *median*)
- Dứt đoạn (cuối câu, *terminatio*, *termination*).



Khởi điệu: Đây là phần nhỏ ở đầu của bài Thánh vịnh để liên kết đáp ca với cung kẻ. Nó bao gồm hai, ba hoặc bốn nốt, hoặc tạo thành liên nốt, tương ứng với hai hoặc ba âm tiết. Khởi điệu là hát chỉ trong câu đầu tiên của các Thánh Vịnh. Các câu khác bắt đầu bằng cung kẻ.



Tuy nhiên, trong các kinh **Magnificat**, **Benedictus** và bài ca ngợi **Nunc dimittis**, mỗi câu bắt đầu với khởi điệu mặc dù cho những câu thơ *Quod parasti* của Nunc dimittis, *Requiem aeternam* và *Et lux* của lễ mờ, bị cho là quá ngắn, khởi điệu không được.

Khi một số thánh vịnh được hát với một đáp ca duy nhất, khởi điệu sẽ được đặt vào đầu của mỗi câu của chúng, cho đến lúc kết thúc với câu Gloria Patri.

Khởi điệu cho tám cung

Khởi điệu với hai âm tiết		Khởi điệu với ba âm tiết	
Cung 1 và Cung 6		Cung 2	
Cung 3		Cung 5	
Cung 4		Cung 8	
Cung 7			
Cung Hành hương			

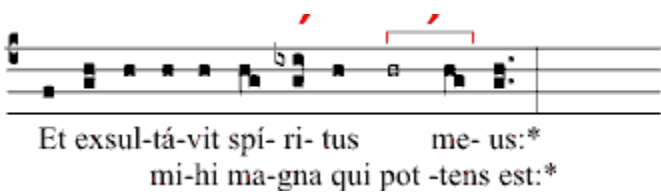
Câu đầu tiên của kinh Magnificat có khởi điệu đặc biệt ở cung 2 và cung 8:



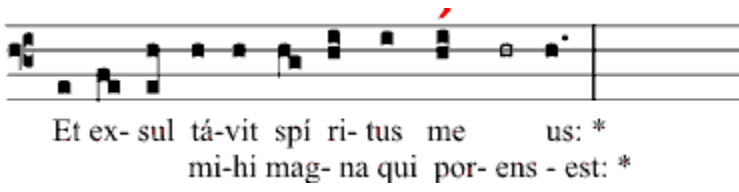
Trung đoạn

Các trung đoạn trang trọng

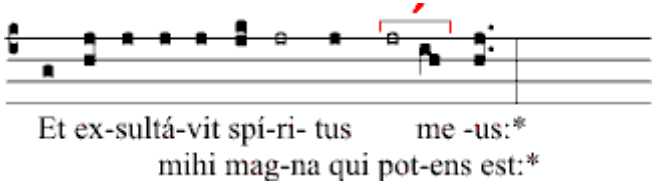
Cung 1
và cung 6



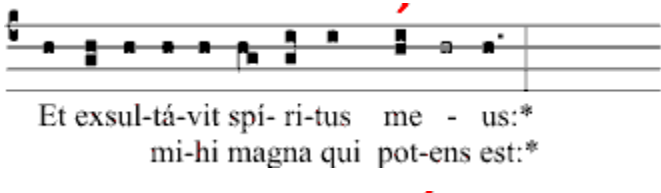
Cung 2
và cung 8



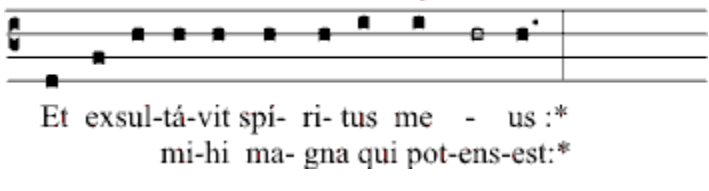
Cung 3



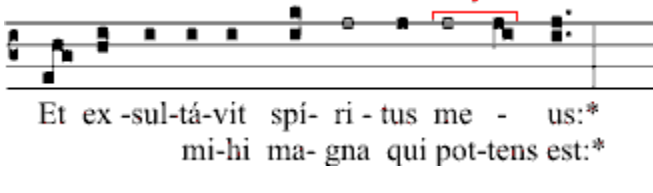
Cung 4



Cung 5



Cung 7



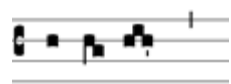
Công thức chấm dứt

Những khởi điệu với đáp ca khác nhau là do các giai kết khác nhau, nó là để tạo điều kiện cho khởi điệu của các đáp ca, khi kết thúc thánh vịnh.

Việc chấm dứt của từng trường hợp cụ thể được chỉ định theo hai cách:

a) Đặt bên cạnh số cung của các đáp ca của một ký tự cho biết các nốt tận: A, B, C, E, F, G

Ví dụ:



8c E-go

Ký tự hoa được sử dụng khi nốt cuối cùng của dứt đoạn trùng với nốt gốc của cung đó, ngoài ra thì dùng ký tự thường.

Ví dụ:



7c Tu es Petrus

Trong ví dụ này, số 7 cho thấy cung của đáp ca và ký tự c là nốt dứt đoạn. Ngoài ra, ký tự c là chữ thường cho chúng ta biết nốt tận của dứt đoạn là nốt Do, và khác nhau với nốt gốc của cung thứ bảy.

Khi dứt đoạn có cùng một nốt tận, ngay sau ký tự, có chỉ số nhỏ để phân biệt: g, g², g³, g⁴.

Ví dụ:



1 D² Domus me-a

Trong ví dụ này, cho biết rằng nó là cung thứ nhất và nốt tận của dứt đoạn là nốt Re, chữ cái D hoa cho biết nốt tận trùng với nốt gốc của cung này. Số 2 nhỏ, đặt bên phải phía trên, cho biết kiểu dứt đoạn thứ nhì đã được sử dụng.

b) Đây là kết thúc của riêng, trong mỗi trường hợp, được ký hiệu bằng các nguyên âm *euouae* viết tắt của *saeculorum. Amen* -, vào cuối mỗi đáp ca với giai điệu đặc trưng của giai kết cuối cùng.

Trong ví dụ này, bạn có thể thấy dòng nhạc kết của đáp ca *Tu gloria* trình bày các nhịp cuối cùng của bài Thánh vịnh tương ứng:



8c po-pu-li nos- tri e u o u a e

Khái quát 8 cung Thánh vịnh

Cung thứ nhất: Trung đoạn có một dấu nhấn với hai vắn và 10 Giai kết.

		D
		D
		D*
		f
		g
		g ²
		g ³
		a
		a ²
		a ³

Cung thứ nhì: Trung đoạn có một dấu nhấn và Giai kết có một dấu nhấn với một vắn đi trước

--	--

Cung thứ ba: Trung đoạn có hai dấu nhấn và Giai kết có một dấu nhấn với một đến ba vắn đi trước

Cung thứ tư ở cao độ ban đầu:

Cung thứ tư: Trung đoạn có một dấu nhấn với hai vắn đi trước và Giai kết có một dấu nhấn có hoặc không có 3 vắn đi trước

		g
		E

Cung thứ tư ở một cao độ dịch giọng:

		g
		A
		A*

Cung thứ năm: Trung đoạn có một dấu nhấn và Giai kết có hai dấu nhấn

--	--

Cung thứ sáu: Trung đoạn có hai dấu nhấn hoặc một dấu nhấn với một vắn đi trước và Giai kết có một dấu nhấn với một vắn đi trước

	 Tĩnh Giai kết
Cách trang trọng: 	

Cung thứ bảy: Trung đoạn có hai dấu nhấn và Giai kết có hai dấu nhấn

		a
		b
		c
		c ²
		d

Cung thứ tám: Trung đoạn có một dấu nhấn và Giai kết có một dấu nhấn với 2 vắn đi trước

		G
		G*
		c

Cung “Hành hương”: Trung đoạn có một dấu nhấn với hai hoặc ba vắn đi trước và Giai kết có một dấu nhấn với một vắn đi trước

--	--

Ví dụ minh họa

Ví dụ sau đây là Thánh Vịnh 111 theo cung 3.

3 Ant
4 g

Qui timet Dóminum.

Psalmus 111

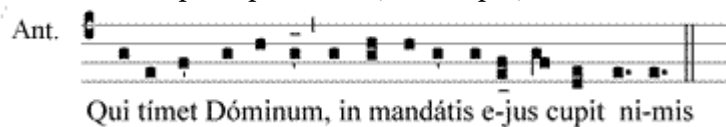
1 Be-á - tus vir qui tí-met Dó-mi-num: *in man-dá-tis é- jus vó-let ní - mis.

Flexa: cómmodat:†

- Potens in terra erit semen **é**jus: * generatio rectórum benedicétur.
- Glória et divitiæ ín **dó**mo **é**jus: * et justitia **é**jus mánet in sæculum **sæ**culi.
- Exórtum est in ténebris **lú**men **rectis**: * Miséricors, et miserátur, et **justus**.
- Jucundus homo qui miserétur et cómmodat, † dispónet sermónes suos *in judício*: * quia in ætérnum non commovébitur.
- In memória aetérna **é**rit **justus**: * ab auditióne mala non timébit.
- Paratum cor **é**jus speráre in Dómino, † confirmátum *est cor é*jus: * non commovébitur donec despíciat inimícos suos.
- Dispérsit, dédit paupéribus: † justítia **é**jus manet in sæculum **sæ**culi: * cornu **e**jus exaltábitur en **glória**.

9. Glória Patri, et **F**ílio, * et Spirítui **S**ancto.

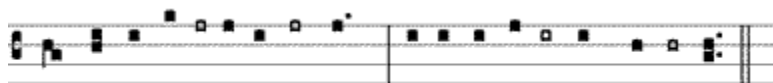
10. Sicut érat in princípíio et *nunc*, et **sé**mper, * et in sæcula sæculorum **A**men.



Thánh Vịnh 112 theo cung 4.



Psalmus 112



Lau- dá-te **pú**- e-ri **Dó**-mi-num: * lauda-te **nó** - men **Dó**-mi-ni.

2. Sit nómen Dómini **benedí**ctum, * ex hoc nunc, et **us**que in **sæ**culum.

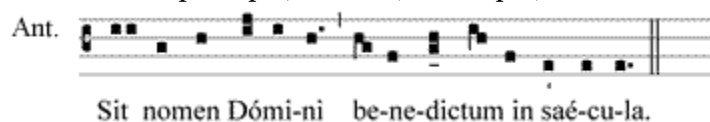
3. A solis ortu usque **ad** **occá**sum, * laudábile **nomen** **Dó**mini.

4. Excélsus super omnes **gentes** **Dó**minus, * et super cælos **gló**ria **e**jus.

5. Quis sicut Dóminus Deus noster, qui in **altis** **há**bitat, * et humilia réspicit in caelo **et** in **terra**?

9. Glória **P**atri, et **F**ílio, * et Spirítui **S**ancto.

10. Sicut erat in princípíio, et **nunc**, et **sem**per, * et in sæcula sæculorum. **A**men.



Chương trình chép nốt nhạc Bình ca

Tổng quan

Grégoire là một chương trình chép nốt nhạc Bình ca Gregorian.

Chương trình hoạt động rất giống những chương trình đồ họa, không cần nhiều kiến thức chuyên môn để sử dụng nó. Thiết kế của nó rất trực quan cho phép thao tác dễ dàng với bất cứ ai đã làm quen với chương trình máy tính.

Trong trình tự chép nhạc, bạn sử dụng chuột để kéo và thả các hình nốt được thiết kế sẵn theo các Liên nốt để đặt lên khuôn nhạc 4 dòng. Sau đó, bạn nhập ca từ gắn vào theo hình nốt liên quan. Chương trình tự động cân đối khoảng trống giữa các ca từ và giữa các hình nốt (gọi là "crénage" trong tiếng Pháp). Không cần phải lo lắng về khoảng cách giữa các ghi chú hoặc âm tiết của bạn.

Sau khi đã chép xong bài nhạc, bạn có thể:

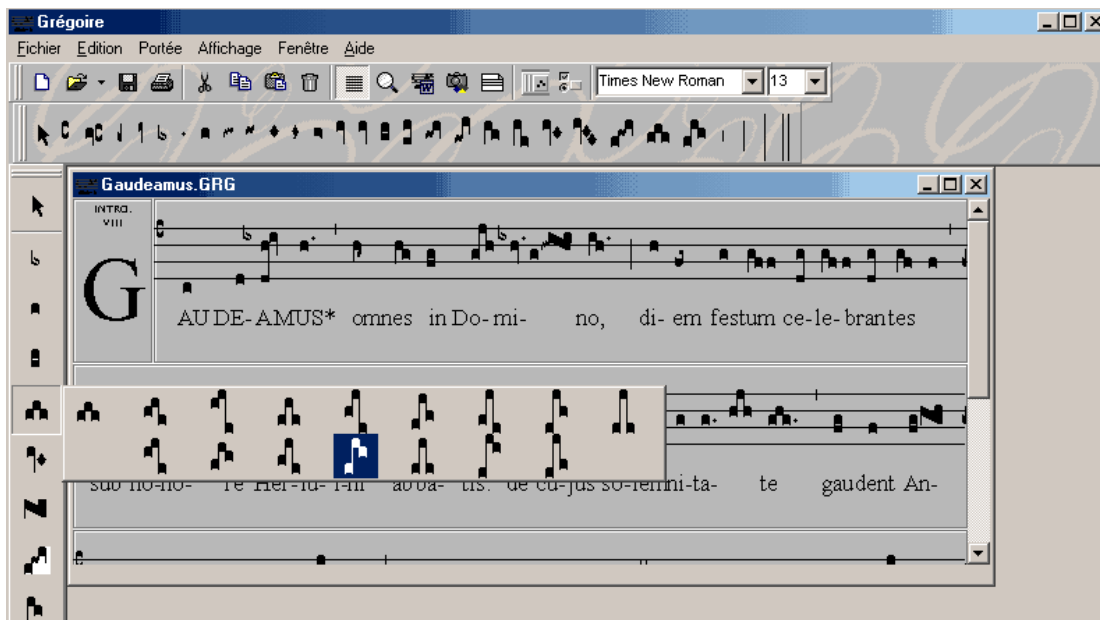
- In tài liệu,
- Sao chép một khuôn nhạc vào vùng nhớ tạm của Windows,
- Xuất bài nhạc thành một tập tin ảnh bitmap (bmp) hoặc vector (WMF hoặc định dạng EMF).
Bạn có thể chèn các hình ảnh này vào một tài liệu văn bản khác như MS-Word hoặc Corel Draw
- ...
- Trực tiếp xuất tập tin sang MS-Word.

Thiết kế

Tất cả các chức năng trong *Grégoire* có thể sử dụng thông qua một cú Nhấn chuột!

- Sử dụng thanh công cụ Tools và các đối tượng khác nhau Thanh công cụ (trôi nổi hay cố định) tất cả các công cụ cần thiết đều trong tầm tay.
- Chương trình cho phép bạn có thể mở nhiều tài liệu cùng một lúc, cho phép bạn nhanh chóng Copy-Paste đối tượng (liên nốt vv) giữa các tài liệu. Tiết kiệm được rất nhiều thời gian chép nhạc!
- Sử dụng chương trình này cả hai chức năng Copy-Paste và kéo-thả đều thao tác được dễ dàng, cho dù đó là trong vòng một khuôn nhạc duy nhất, hoặc giữa khuôn nhạc, ngay cả giữa khuôn nhạc trong các bài nhạc khác nhau!
- Bất cứ lúc nào bạn có thể đặt vào hoặc sửa đổi các liên hệ giữa âm tiết và liên nốt bằng cách sử dụng đơn giản kích chuột trực tiếp trong cửa sổ tài liệu. Các khoảng trống giữa các liên nốt sẽ được điều chỉnh tự động!

Ví dụ dưới đây cho bạn thấy môi trường làm việc của *Grégoire*: các chức năng quan trọng nhất của chương trình đều hiện diện trong Thanh công cụ Tools. Đối tượng của Thanh công cụ cung cấp một cách tiện lợi việc sử dụng các đối tượng thường dùng. Bạn có toàn quyền kiểm soát vị trí của các thanh công cụ đối tượng trong cửa sổ chính. Khi bạn di chuyển một đối tượng Thanh công cụ trôi nổi đi đến cạnh cửa sổ, nó sẽ được neo vào cạnh đó. Khi bạn rời khỏi nó bất cứ nơi nào ở giữa cửa sổ, nó vẫn nổi và hình nốt bạn mới vừa chọn sẽ nằm sẵn ở trạng thái chờ.



Nhập nốt

Khởi sự chép một bài nhạc vô cùng đơn giản và có thể được thực hiện trực tiếp với con chuột. Sử dụng chương trình bạn làm việc như bạn sẽ làm trên giấy:

Trên giấy	Sử dụng chương trình
Lấy một trang giấy trắng.	Tạo một tài liệu mới (sử dụng nút trên thanh công cụ Tools).
Lấy bút và vẽ khuôn nhạc.	Điều chỉnh màu sắc và kích thước theo sở thích của bạn.
Vẽ một nốt ý hoặc một liên nốt.	Chọn đối tượng thích hợp trên một trong những thanh công cụ Đối tượng rồi kích chuột vào nơi mong muốn ở khuôn nhạc.
Thêm các ca từ tương ứng và sắp xếp nó cho nguyên âm nằm ngay trực tiếp dưới nốt đầu tiên của liên nốt này.	Nhập các ký tự của ca từ. Chương trình sẽ thực hiện sự liên kết hoàn toàn tự động.
Lặp lại hai bước cho đến khi bạn đến cuối của các khuôn nhạc.	Lặp lại hai bước cho đến khi bạn đến cuối của các khuôn nhạc.
Lưu trữ các tài liệu ở nơi an toàn	Lưu tài liệu vào một tập tin.

Dàn trang

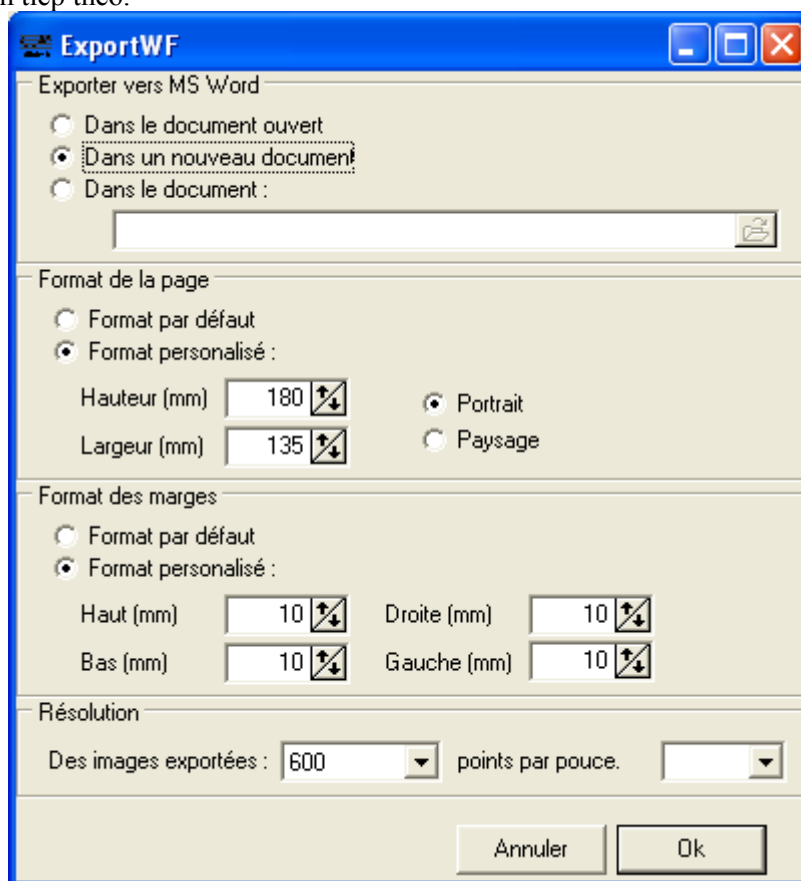
Chúng tôi đã đề cập bên trên là bố trí trang sẽ không chỉ được thực hiện trong ứng dụng này, mà còn có thể xuất ra dữ liệu đem qua một chương trình xử lý văn bản hoặc thiết kế xuất bản (ví dụ như MS Word™, WordPerfect™, StarOffice™, InDesign™, vv). Bạn sẽ chắc chắn tự hỏi tại sao và làm thế nào.

Xuất tập tin

Tôi có thể chèn một khuôn nhạc vào trong một tài liệu văn bản không? Cách làm như thế nào?

Một khi các khuôn nhạc hoàn tất bạn chỉ cần kích vào nút để tạo một tập tin hình ảnh của các khuôn nhạc. Sau đó, bạn có thể sử dụng trình soạn thảo văn bản của bạn để nhập tập tin này và để chèn hình ảnh bất cứ nơi nào bạn muốn. Thông thường bạn sẽ tìm thấy chức năng chèn hình trong trình đơn Insert hoặc lệnh Import nằm trong trình đơn File.

Chương trình cũng có khả năng xuất các khuôn nhạc của các bài nhạc trực tiếp đến một tài liệu MS-Word™. Bạn kích hoạt tùy chọn này bằng cách kích vào nút . Lúc đó một cửa sổ nhỏ sẽ mở ra cho phép bạn chỉ định một số tùy chọn tiếp theo.



Ví dụ:

Trong ví dụ dưới đây (lấy từ bài tập trong tài liệu hướng dẫn chương trình), chúng tôi chép ba khuôn nhạc rồi chuyển thành một tài liệu MS-Word™ có một chữ hoa lớn và ghi chú ở đầu bài.

Xem thêm chi tiết tại: <http://gregoire.tele.free.fr/en/index.php>

Hạ tải chương trình miễn phí tại: <http://gregoire.tele.free.fr/en/down.php>